ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2668 /QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1058/TTr-SNN&MT ngày 12 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính nội dung Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

1. Đính chính tên đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, nội dung tiêu chí và tên văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí "8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường" thuộc Tiêu chí "8. Môi trường và cảnh quan nông thôn" tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND.

- Tại nội dung tiêu chí 8.4 đã ghi:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Phân công đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, nội dung tiêu chí	Các quy định, hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%; c) Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%;	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%;	***Sở Nông nghiệp và Môi trường***	***Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường***

- Nay đính chính thành:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Phân công đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, nội dung tiêu chí	Các quy định, hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%; c) Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%;	a) Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường; b) Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%;	***Sở Xây dựng***	***Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31/3/2026 của Bộ Xây dựng***

2. Lý do đính chính: Do sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày khi hoàn thiện bảng biểu của Phụ lục I.

3. Nội dung sau khi được đính chính là một phần không tách rời của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Các nội dung khác của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ không thuộc nội dung đính chính tại Điều 1 Quyết định này được giữ nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, NN10(NQB).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ